
ĐỀ CHÍNH THỨC

Họ và tên:

Mã đề 701

Phần 1: Trắc nghiệm (4 điểm)

Tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời trắc nghiệm

Câu 1. Chính sách về ruộng đất được ban hành dưới thời Hồ Quý Ly nhằm hạn chế số lượng ruộng đất của chủ đất được gọi là gì?

- A. Hạn điền. B. Lộc điền. C. Quân điền. D. Phú điền.

Câu 2. Tác giả của bộ *Đại Việt sử kí* là ai?

- A. Lê Văn Hưu. B. Lê Hữu Trác. C. Trần Quang Khải. D. Trương Hán Siêu.

Câu 3. Người sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử là

- A. Trần Thuận Tông. B. Trần Thái Tông. C. Trần Nhân Tông. D. Trần Nghệ Tông.

Câu 4. Ý nào không phải là cải cách của Hồ Quý Ly trong lĩnh vực chính trị, quân sự?

- A. Tăng cường xây dựng lực lượng quân đội chính quy, xây dựng nhiều thành lũy,...
B. Chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến,...
C. Tiến hành các biện pháp để củng cố chế độ quân chủ tập quyền.
D. Đề cao văn hoá dân tộc, khuyến khích sử dụng chữ Nôm.

Câu 5. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng những cải cách của Hồ Quý Ly về văn hóa, giáo dục?

- A. Ban hành tiền giấy thay cho tiền đồng.
B. Khuyến khích sử dụng chữ Nôm để dịch chữ Hán.
C. Tổ chức thi cử để tuyển chọn nhân tài.
D. Sửa đổi chế độ thi cử, học tập.

Câu 6. Cải cách của Hồ Quý Ly có tác động gì đến xã hội nước ta lúc bấy giờ?

- A. Khiến cho xã hội rối ren, nội chiến liên miên.
B. Chỉ tập trung chuẩn bị cho chiến tranh dẫn đến đời sống nhân dân đói khổ, bần cùng.
C. Giúp cho đất nước phát triển rực rỡ, đời sống nhân dân ấm no, giặc ngoại xâm không dám bén mảng.
D. Củng cố quyền lực của chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực của tầng lớp quý tộc.

Câu 7. Thời Trần, quân đội được tuyển chọn theo chủ trương như thế nào?

- A. Quân phải đông, nước mới mạnh.
B. Quân lính vừa đông, vừa tinh nhuệ.
C. Quân đội phải văn võ song toàn.
D. Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông.

Câu 8. Dưới thời nhà Trần, chức quan được đặt thêm để trông coi, đốc thúc việc đắp đê được gọi là

- A. An phủ sứ. B. Hà đê sứ. C. Khuyến nông sứ. D. Đồn điền sứ.

Câu 9. Châu Nam Cực có diện tích bao nhiêu?

- A. 15,1 triệu km². B. 13,1 triệu km². C. 14,1 triệu km². D. 16,1 triệu km².

Câu 10. Ở Ô-xtrây-li-a có bao nhiêu ngôn ngữ được sử dụng trong giao tiếp?

- A. 302 ngôn ngữ. B. 300 ngôn ngữ. C. 299 ngôn ngữ. D. 301 ngôn ngữ.

Câu 11. Năm 2020, dân số Ô-xtrây-li-a là:

- A. 24,7 triệu người. B. 25,5 triệu người. C. 22,7 triệu người. D. 25,9 triệu người.

Câu 12. Phần lớn châu Đại Dương nằm ở:

- A. Bán cầu Tây. B. Bán cầu Nam. C. Bán cầu Bắc. D. Bán cầu Đông

Câu 13. Phần lớn diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu:

- A. điều hòa. B. mát mẻ. C. lạnh. D. Khô hạn.

Câu 14. Ô-xtrây-li-a là nơi có hệ động, thực vật rất:

- A. nhiều động vật, ít thực vật. B. Ít động vật, thực vật.
C. phong phú và độc đáo. D. Ít động vật, nhiều thực vật.

Câu 15. Từ năm nào thì việc nghiên cứu châu Nam Cực được tiến hành một cách toàn diện?

- A. Năm 1957. B. Năm 1975. C. Năm 1759. D. Năm 1597.

Câu 16. Năm 2020, tỉ suất tăng dân số tự nhiên ở Ô-xtrây-li-a duy trì ở mức:

- A. 0.7%. B. 0.8%. C. 0.5%. D. 0.6%.

Phần 2: Tự luận (6 điểm)

1. Phân môn Lịch sử

Câu 1 (1.5 điểm). Hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên?

Câu 2 (1 điểm). Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 3 (0.5 điểm). Em hãy giới thiệu về một nhân vật tiêu biểu thời Trần.

2. Phân môn Địa lí

Câu 1 (1.5 điểm). Nêu đặc điểm dân cư, xã hội Bắc Mỹ.

Câu 2 (1.5 điểm). Tìm hiểu một nét văn hoá Mỹ La-tinh và chia sẻ với các bạn.

----- **HẾT** -----